

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG
RẦY NÂU, BỆNH VÀNG LÙN,
LÙN XOẮN LÁ CÁC TỈNH PHÍA NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30 /BNN-BVTV-BCĐ- TB

V/v: Tình hình dịch rầy nâu, bệnh
vàng lùn, lùn xoắn lá.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2012.

Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và PTNT

- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phía Nam

1- TÌNH HÌNH SẢN XUẤT

Theo báo cáo của Chi Cục Bảo vệ thực vật các tỉnh phía Nam, đến ngày 30/11/2012:

- Vụ lúa Thu Đông 2012: đã thu hoạch được 550.000 ha, diện tích còn lại khoảng 200.000 ha tập trung ở giai đoạn trổ-chín.

- Vụ lúa Mùa 2012: đã xuống giống được 246.806 ha. Các giai đoạn sinh trưởng mạ: 711 ha; đẻ nhánh: 44.685 ha; đòng trổ: 90.482 ha; chín: 65.178 ha; thu hoạch: 45.750 ha.

- Vụ lúa Đông Xuân sớm 2012-2013: đã xuống giống được 757.624 ha. Các giai đoạn sinh trưởng mạ: 482.860 ha; đẻ nhánh: 200.701 ha, đòng trổ: 55.160 ha, chín 18.503 ha; thu hoạch 400 ha.

2- TÌNH HÌNH RẦY NÂU - BỆNH VL & LXL

2.1 Rầy nâu

Diện tích nhiễm rầy nâu trên lúa trong tuần là 8.323 ha (giảm 3.945 ha so với tuần trước). Mật số rầy nâu trên đồng phổ biến 1.000 – 2.000 con/m², nơi cao > 3.000 con/m² với diện tích 82 ha. Các tỉnh có diện tích nhiễm rầy nâu nhiều như Long An, Trà Vinh, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Lâm Đồng, ... Rầy nâu trên đồng ruộng phổ biến tuổi 5-trưởng thành.

2.2 Bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá

Diện tích nhiễm vàng lùn – lùn xoắn trong tuần không có phát sinh.

Diện tích nhiễm của một vài loại dịch hại khác biến động so tuần trước như: bệnh đạo ôn lá 16.167 ha (tăng 106 ha); bệnh đạo ôn cổ bông 4.785 ha (giảm 408 ha); Ốc bươu vàng 10.218 ha (tăng 4.411 ha); sâu cuốn lá 7.631 ha (giảm 2.832 ha)...

Trà lúa mới gieo sạ lưu ý OBV trên những cánh đồng trũng không tiêu thoát nước dễ bị OBV tấn công và gây hại nặng phải gieo sạ lại. Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bệnh đạo ôn sẽ phát triển ở nhiều địa phương trên lúa giai đoạn đẻ nhánh đến làm đòng và bệnh đạo ôn cổ bông trên các trà lúa trổ.

3- CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

- Ra các thông báo hàng ngày, tuần cho các Chi cục BVTV tỉnh.
- Tăng cường theo dõi chặt chẽ diễn biến rầy nâu và kiểm tra tỉ lệ rầy mang mầm bệnh trên trà lúa Thu Đông (giai đoạn lúa thích hợp cho rầy di trú) nhằm hạn chế rầy nâu di trú truyền virút gây bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá cho lúa vụ Mùa 2012 và ĐX 2012-2013.
- Chỉ đạo xuống giống Đông Xuân 2012-2013 an toàn theo khuyến cáo của Cục Trồng Trọt và theo dự báo đợt rầy di trú của Cục Bảo vệ thực vật kết hợp theo dõi bẫy đèn ở địa phương.

4- CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Thực hiện ý kiến kết luận của Thứ trưởng Bùi Bá Bổng tại Hội nghị sơ kết sản xuất vụ Hè Thu, Thu Đông và Mùa 2012 và triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2012-2013 các tỉnh phía Nam tại Long An 21/9/2012.
- Thực hiện Chỉ thị 3685/CT-BNN-TT ngày 26/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc chỉ đạo sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2012-2013 ở vùng ĐBSCL.
- Tích cực tuyên truyền vận động nông dân hạn chế tối đa việc phun thuốc trừ sâu để trừ rầy và sâu cuốn lá trong giai đoạn lúa đẻ nhánh để tiếp tục khống chế mật số rầy di trú gia tăng cao vào cuối vụ, hạn chế phát tán mầm bệnh ra diện rộng .
- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các biện pháp tổng hợp phòng trừ rầy, bệnh vàng lùn lùn xoắn lá lúa theo Sổ tay hướng dẫn của Bộ NN-PTNT đã ban hành.
- Duy trì chế độ báo cáo trước 14 giờ hàng ngày về Trung Tâm Phía Nam (thường trực ban chỉ đạo của Bộ) để tổng hợp và báo cáo Bộ kịp thời.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Thứ trưởng Bùi Bá Bổng (để báo cáo)
- BCD của Bộ NN-PTNT
- Chi Cục BVTV các tỉnh, thành (thực hiện)
- TT BVTV PN (để chỉ đạo)
- Cơ quan thông tấn, báo chí (để đưa tin)
- Lưu.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hữu Huân

Bảng 1: Diện tích nhiễm rầy nâu , bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá lúa ở các tỉnh phía Nam
(Từ ngày 24/11-30/11/2012)

	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)					Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn và lùn xoắn lá (ha)						
	Tổng DT nhiễm	Nặng	TB	Nhẹ	phòng trị	Tổng DT nhiễm	Nặng	TB	Nhẹ	DT phát sinh	Dt tiêu huỷ (ha)	nhỏ cây bệnh (ha)
Đông Nam bộ	1.313	52	119	1.142		0	0	0	0	0		
Tây Nam bộ	7.010	30	893	6.087		0	0	0	0	0		
Các tỉnh phía Nam	8.323	82	1.012	7.229		0	0	0	0	0		

Bảng 2: So sánh diện tích nhiễm rầy nâu , bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá của kỳ báo này so với tuần qua

	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)			Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn và lùn xoắn lá (ha)		
	Tổng DT nhiễm	Tổng DT nhiễm tuần trước	So với tuần trước (tăng/giảm)	Tổng DT nhiễm	Tổng DT nhiễm tuần trước	So với tuần trước (tăng/giảm)
Đông Nam bộ	1.313	4.170	- 2.857	0	0	0
Tây Nam bộ	7.010	8.098	- 1.088	0	0	0
Các tỉnh phía Nam	8.323	12.268	- 3.945	0	0	0

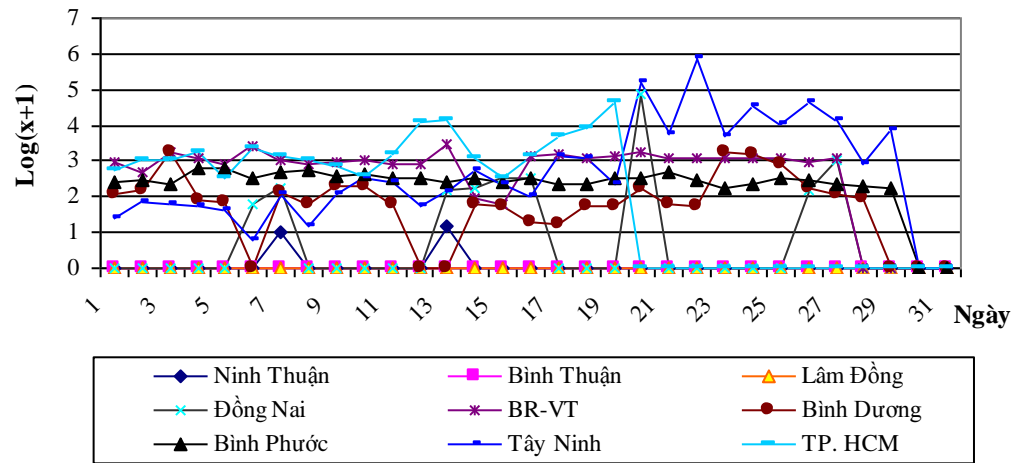
**Bảng 3: Diện tích nhiễm rầy nâu , bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá lúa ở các tỉnh phía Nam
(Từ ngày 24/11-30/11/2012)**

TT		GDST	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)					Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn&Lùn xoắn lá (ha)					Dt tiêu huỷ (ha)	Dt nhổ cây bệnh (ha)
			Tổng	Nặng	TB	Nhẹ	Phòng trị	Tổng	Nặng	TB	Nhẹ	DT phát sinh		
1	Ninh Thuận													
2	Bình Thuận													
3	Lâm Đồng	Mạ-Chín	514	0	0	514								
4	Đồng Nai	ĐN-Đtrở	136	0	0	136								
5	BR-VT													
6	Bình Dương													
7	Bình Phước	Mạ-Đtrở	84	0	0	84								
8	Tây Ninh	Đtrở-Chín	228	0	0	228								
9	TP. HCM	Đtrở-Chín	351	52	119	180								
Vùng ĐNB			1.313	52	119	1.142	0	0	0	0	0			
10	Long An	Trở-Chín	1.707	0	0	1.707								
11	Tiền Giang	Đtrở-Chín	360	0	0	360								
12	Bến Tre	Đtrở	162	5	35	122								
13	Đồng Tháp	ĐN	517	0	0	517								
14	Vĩnh Long	ĐN	1.088	1	0	1.087								
15	Trà Vinh	ĐN-Đtrở	1.531	24	584	923								
16	Cần Thơ													
17	Hậu Giang													
18	Sóc Trăng	ĐN-Đtrở	871	0	74	797								
19	An Giang	Mạ-ĐN	30	0	0	30								
20	Kiên Giang	ĐN-Đtrở	244	0	0	244								
21	Bạc Liêu	Đtrở	500	0	200	300								
22	Cà Mau													
Vùng ĐBSCL			7.010	30	893	6.087	0	0	0	0	0			
Tổng cộng			8.323	82	1.012	7.229	0	0	0	0	0			

TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT LÚA NĂM 2012 (Từ 24/11-30/11/2012)

STT	ĐỊA PHƯƠNG	Diện tích đã xuống giống vụ Đông Xuân 2012-2013 (ha)					Mùa (2012)	
		Mạ	Đẻ nhánh	Đòng-trở	Chín	Thu hoạch		Tổng
1	Ninh Thuận						0	12.495
2	Bình Thuận	2.060					2.060	41.954
3	Tây Ninh	940	295				1.235	0
4	Bình Dương						0	3.317
5	Bình Phước	351					351	5.684
6	BR-VT	404					404	10.925
7	Đồng Nai						0	23.456
8	Tp HCM	445					445	332
9	Lâm Đồng	2.046					2.046	16.531
Các tỉnh ĐNB		6.246	295	0	0	0	6.541	114.694
1	Long An	34.224	21.199	2.100			57.523	8.520
2	Đồng Tháp	95.465	63.654	14.859			173.978	0
3	An Giang	58.500					58.500	0
4	Tiền Giang	18.637					18.637	0
5	Vĩnh Long	48.055	1.838	5.461	1.270		56.624	0
6	Bến Tre	49					49	9.245
7	Kiên Giang	94.164	69.982	5.517	9.457	400	179.520	65.655
8	Cần Thơ	69.326	2.571				71.897	0
9	Hậu Giang	11.592	465	3.803	12		15.872	0
10	Trà Vinh	10.004	2.292				12.296	0
11	Sóc Trăng	35.023	37.590	20.920	2.764		96.297	31.418
12	Bạc Liêu	1.575	815	2.500	5.000		9.890	0
13	Cà Mau						0	17.274
Các tỉnh ĐBSCL		476.614	200.406	55.160	18.503	400	751.083	132.112
Cả Vùng		482.860	200.701	55.160	18.503	400	757.624	246.806

Biểu đồ rầy nâu vào đèn ở ĐNB (24-30/11/2012)



Biểu đồ rầy nâu vào đèn ở ĐBSCL (24-30/11/2012)

